

BÀI 14

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG (1930 - 1935)

I/ Phần lí thuyết

1/ Kinh tế - xã hội Việt Nam trong những năm 1929 – 1933

- Kinh tế: Từ năm 1930 kinh tế Việt Nam suy thoái do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới.
- Xã hội: Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc.

2/ Phong trào cách mạng 1930 – 1931

a. Nguyên nhân

- Do tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.
- Sau thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) thực dân Pháp tăng cường đàn áp, khủng bố phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam vừa mới ra đời đã kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh.

b. Diễn biến

- Từ tháng 2 → 4/1930 nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân trong cả nước.
- 1/5/1930, nhiều cuộc đấu tranh bùng nổ trên phạm vi cả nước quyết liệt nhất là ở Nghệ An, Hà, Sự kiện này được xem là một bước ngoặt lịch sử vì đây lần đầu tiên công nhân và các tầng lớp Việt Nam đấu tranh thể hiện tình đoàn kết với vô sản thế giới.
- 12/9/1930 cuộc biểu tình của 8000 nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An).

c. Kết quả

- Hệ thống chính quyền địch ở nhiều huyện, xã bị tê liệt, tan rã.
- Các tổ chức Đảng ở địa phương đã lãnh đạo quần chúng tự quản lý đời sống chính trị, kinh tế.

d. Ý nghĩa

- Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.
- Khôi liên minh công - nông được hình thành.
- Đảng Cộng sản Đông Dương là bộ phận độc lập, trực thuộc quốc tế cộng sản.

e. Bài học kinh nghiệm

- Về công tác tư tưởng, về xây dựng khối liên minh công nông
- Về xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
- Về tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

3/ Chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh

- Chính quyền Xô viết ra đời ở Nghệ An (9/1930); ở Hà Tĩnh cuối 1930 đầu năm 1931.
- Về chính trị: Thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân, lập tòa án nhân dân.
- Về kinh tế: Chia ruộng đất công cho dân cày nghèo, bãi bỏ thuế thân, thuế chợ.
- Về văn hóa - xã hội: Xóa bỏ tệ nạn mê tín dị đoan, xây dựng đời sống mới.

=> **Ý nghĩa:** Chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 vì đã đem lại nhiều lợi ích cho nhân dân; là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

4/ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công sản Việt Nam (10/1930)

*** Hoàn cảnh**

- 10/1930 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Hương Cảng (Trung Quốc).
- Hội nghị quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương bầu Trần Phú làm Tổng Bí thư.
- Hội nghị đã thông qua Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo.

*** Nội dung**

- Đường lối cách mạng Đông Dương: Lúc đầu là cách mạng tư sản dân quyền, tiếp tục phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường XHCN.
- Nhiệm vụ: đánh đổ phong kiến và đế quốc .
- Lực lượng cách mạng: giai cấp vô sản và nông dân.

*** Hạn chế**

- Chưa nêu được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Đông Dương, không đưa ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu mà còn nặng về đấu tranh giai cấp.
- Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tiểu tư sản, tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo bộ phận trung, tiểu địa chủ.

BÀI 15

PHONG TRÀO DÂN CHỦ (1936 – 1939)

I/ Phần lí thuyết

1/ Hoàn cảnh lịch sử

a. Thế giới

- Đầu những năm 1930 Chủ nghĩa phát xít lên nắm quyền ở Đức, Ý, Nhật đe dọa hòa bình, an ninh thế giới.
- Tháng 7/1935 Quốc tế Cộng sản tiến hành Đại hội lần VII tại Matxcova đề ra nhiệm vụ *chống phát xít, chống chiến tranh*.
- Tháng 6/1936, Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền thi hành một số chính sách tiên bộ ở các nước thuộc địa.

b. Trong nước

- Nhiều Đảng phái chính trị hoạt động, trong đó Đảng Cộng Sản Đông Dương là chính đảng mạnh nhất.

2/ Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936)

a. Hoàn cảnh

- Hội nghị họp vào tháng 7-1936 tại Thượng Hải (Trung Quốc) do Lê Hồng Phong chủ trì

b. Nội dung

- Nhiệm vụ chiến lược: Chống đế quốc và phong kiến.
- Nhiệm vụ trước mắt: Chống chế độ phản động thuộc địa, chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- Kẻ thù trước mắt: Thực dân phản động Pháp và tay sai.
- Phương pháp đấu tranh: kết hợp công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
- Chủ trương: thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (tháng 3/1938 đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương)

c. Ý nghĩa

- Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7-1936 đánh dấu bước trưởng thành mới của Đảng trong việc chỉ đạo chiến lược và sách lược cách mạng Đông Dương.
- Đảng ta đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối của Quốc tế Cộng sản vào điều kiện cụ thể của các dân tộc Đông Dương trong bối cảnh lúc bấy giờ; đã đề ra mục tiêu cụ thể của từng thời kỳ cách mạng trước mắt phù hợp với những diễn biến tình hình mới.

3/ Diễn biến

- 8/1936 Phong trào Đông Dương đại hội, Đảng vận động nhân dân thảo ra bản “*Dân nguyện*” gửi tới phái đoàn Quốc Hội Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương.
- 1937, Gôđa sang điều tra tình hình Đông Dương, Đảng tổ chức quần chúng mít tinh “*đón rước*”, nhằm biểu dương lực lượng, đưa yêu sách về dân sinh, dân chủ.
- Ngày 1/5/1938, cuộc mít tinh được tổ chức công khai ở Hà Nội.

4/ Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm

a. Ý nghĩa lịch sử

- Là phong trào quần chúng rộng lớn do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.
- Buộc Pháp phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ.
- Quần chúng được giác ngộ về chính trị và Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị đông đảo trong mặt trận thống nhất.
- Là một cuộc tập dượt lần thứ hai, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

b. Bài học kinh nghiệm

- Xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất.
- Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp.
- Đảng thấy được hạn chế trong công tác mặt trận, vấn đề dân tộc=>Phong trào dân chủ 1936 – 1939 là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.

-----**Hết**-----

